

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KIỂM SOÁT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Chuyên ngành Quản lý đất đai

Mã số: 60 85 01 03.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm.

Năm bắt đầu đào tạo: 2008.

Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Môn thi tuyển:

Môn thi Cơ bản: Toán cao cấp thống kê;

Môn thi Cơ sở: Trắc địa;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.

Số tín chỉ tích lũy: 53 tín chỉ.

Tên văn bằng: Thạc sĩ Kiểm soát và bảo vệ môi trường.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

SỐ TÍN CHỈ

PHI 651 Triết học 3

ENG 651 Ngoại ngữ 5

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

ADC 621 Trắc địa ảnh nâng cao 2

ASE 621 Ứng dụng trắc địa ảnh viễn thám 2

GIS 621 Hệ thống thông tin địa lý 2

LEC 621 Kinh tế tài nguyên nguyên đất 2

ASS 621 Khoa học đất nâng cao 2

LCM 621 Phân loại và lập bản đồ đất 2

2. Các học phần tự chọn (chọn 9 tín chỉ)

ESD 621 Quản lý môi trường và Phát triển bền vững 2

CCT 631 Công nghệ xây dựng bản đồ địa chính 3

LAD 621 Cơ sở quản lý hành chính về đất đai 2

SLU 621 Sử dụng đất bền vững 2

LRM 631 Mô hình hoá trong Quy hoạch và quản lý tài nguyên 3

WSM 621 Quản lý lưu vực 2

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)

LPO 621 Pháp luật và chính sách đất đai 2

LEV	621	Đánh giá đất	2
LUP	621	Quy hoạch sử dụng đất	2

2. Các học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ)

ULP	621	Quy hoạch đô thị và cảnh quan	2
PRC	621	Tin học chuyên ngành	2
MWM	621	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản	2
LPR	621	Định giá đất và bất động sản	2
SEP	621	Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội	2

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

Các học phần bắt buộc(12 tín chỉ)

ADC 621 (2 tín chỉ) - Trắc địa ảnh nâng cao

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về trắc địa: phép chiếu Gauss, phương trình cân bằng, phương pháp xây dựng lưới trắc địa, phương pháp dùng trọng lực xác định hình dạng trái đất.

ASE 621 (2 tín chỉ) - Ứng dụng trắc địa ảnh viễn thám

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản nâng cao về trắc địa ảnh: các chuẩn, cơ sở và phương pháp đo đạc điều vẽ ảnh hàng không; Bộ cảm, vệ tinh viễn thám và đo đạc điều về vệ tinh.

GIS 621 (2 tín chỉ) - Hệ thống thông tin địa lý

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức sâu rộng về tổng quan GIS và những khả năng áp dụng của chúng trong lĩnh vực quản lý tài nguyên đất và môi trường, đồng thời vận dụng cụ thể để xây dựng bản đồ đơn vị đất đai phục vụ công tác đánh giá và quy hoạch đất đai.

LEC 621 (2 tín chỉ) - Kinh tế tài nguyên đất

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận trong kinh tế và vấn đề thực tiễn có liên quan đến việc sử dụng và hiệu quả sử dụng đất. Giúp học viên vận

dụng các quy luật kinh tế, đưa ra các ứng xử hợp lý trong việc sử dụng đất, xu thế của thị trường nhà đất và hoạch định chính sách quản lý phù hợp trong lĩnh vực đất đai, nông lâm nghiệp, kinh doanh bất động sản.

ASS 621 (2 tín chỉ) - Khoa học đất nâng cao

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về đất, những luận điểm mới về tác động tương hỗ giữa yếu tố hình thành đất với quá trình hình thành và phát triển của đất. Giúp học viên cập nhật kiến thức về cơ chế quá trình hấp thụ và ảnh hưởng của hấp thụ tới các tính chất hóa học của đất và quan hệ giữa tính chất vật lý đất và nước, không khí với dinh dưỡng.

LCM 621 (2 tín chỉ) - Phân loại và lập bản đồ đất

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về phân loại đất và lập bản đồ đất. Giúp học viên có thể vận dụng các phương pháp phân loại đất theo phương pháp định lượng (FAO, Taxonomy) và định tính - dựa vào nguồn gốc phát sinh (phương pháp phân loại của Việt Nam), thể hiện kết quả phân loại đất trên bản đồ đất.

2. Các học phần tự chọn (chọn 9 tín chỉ)

ESD 621 (2 tín chỉ) - Quản lý môi trường và Phát triển bền vững

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về khái niệm phát triển bền vững, tiêu chí đánh giá phát triển bền vững, thông tin cập nhật về hiện trạng và thách thức về môi trường toàn cầu và Việt Nam. Giúp học viên có kiến thức cập nhật về phương pháp đánh giá môi trường, các công cụ quản lý nhà nước và kỹ thuật về môi trường.

CCT 631 (3 tín chỉ) - Công nghệ xây dựng bản đồ địa chính

Cung cấp kiến thức nâng cao về bản đồ và cơ sở dữ liệu bản đồ nhằm giúp công tác quản lý đất đai và công tác chuyên môn.

LAD 621 (2 tín chỉ) - Cơ sở quản lý hành chính nhà nước về đất đai

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về bộ máy nhà nước Việt Nam; quản lý hành chính nhà nước về đất đai; cơ sở lí luận và thực tiễn của quản lý hành chính nhà nước về đất đai; quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai; làm cơ sở để các học viên đi sâu vào nghiên cứu ở bậc cao hơn theo chuyên ngành “Quản lý hành chính nhà nước về đất đai”

SLU 621 (2 tín chỉ) - Sử dụng đất bền vững

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên cập nhật thông tin về hiện trạng sử dụng đất của khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam và những ứng dụng sinh vật trong cải tạo sử dụng đất; về vấn đề chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giải pháp sử dụng đất bền vững.

LRM 631 (3 tín chỉ) - Mô hình hoá trong Quy hoạch và quản lý tài nguyên

Học phần giúp cho học viên kiến thức cơ bản và nâng cao về áp dụng mô hình hóa trong công tác quy hoạch và quản lý tài nguyên đất. Học viên biết cách vận dụng và phát triển các mô hình toán học áp dụng vào quản lý tài nguyên đất.

WSM 621 (2 tín chỉ) - Quản lý lưu vực

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về lưu vực và quản lý lưu vực sông; Giúp học viên có hiểu biết về lưu vực sông của Việt Nam, kiến thức căn bản về lý thuyết cân bằng lưu vực và giữa các lưu vực; có biện pháp cụ thể để điều tiết nước, bảo vệ và quản lý lưu vực.

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)

LPO 621 (2 tín chỉ) - Pháp luật và chính sách đất đai

Học phần cung cấp cho học viên những quy định cơ bản về pháp luật và chính sách đất đai của nước ta hiện nay, như: quyền sở hữu đất đai của nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, phân loại đất và chế độ pháp lý các loại đất; hạn mức giao đất và thời hạn sử dụng đất, các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và bồi thường, giải phóng mặt bằng, tài chính đất, những bất cập của pháp luật đất đai.

LEV 621 (2 tín chỉ) - Đánh giá đất

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về đánh giá đất, những thông tin cập nhật về khoa học của đánh giá đất trên thế giới và ở Việt Nam (bao gồm: cơ sở khoa học đánh giá đất, đánh giá đất theo FAO, đánh giá đất định tính và định lượng, đánh giá đất trong quản lý và sử dụng hiệu quả và hợp lý đất đai.

LUP 621 (2 tín chỉ) - Quy hoạch sử dụng đất

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, vị trí và vai trò quan trọng của công tác quy hoạch sử dụng đất đai đối với phát triển kinh tế - xã hội, nội dung về quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên đất đai, nội dung và phương pháp lập quy hoạch sử dụng đất đai các cấp. Giúp học viên nâng cao khả năng tổ chức để tham gia công tác quản lý và lập quy hoạch đất.

2. Các học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ)

ULP 621 (2 tín chỉ) - Quy hoạch đô thị và khu dân cư

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, phục vụ cho công tác quản lý đất đai và phát triển kinh tế xã hội.

PRC 621 (2 tín chỉ) - Tin học chuyên ngành

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, giúp việc tổ chức và xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ cho ngành Quản lý đất đai.

MWM 621 (2 tín chỉ) - Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản

Học phần cung cấp và nâng cao kiến thức về đánh giá và quản lý tài nguyên nước (nước mặt và nước ngầm) và tài nguyên khoáng sản trên thế giới và Việt nam. Biết cách áp dụng các phương thức quản lý nước tưới đồng thời cũng đưa ra những thông số để đánh giá hiệu quả kinh tế cho những dự án tưới.

LPR 621 (2 tín chỉ) - Định giá đất và Bất động sản

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên có cách nhìn tổng quát về đất đai, bất động sản, thị trường đất đai, cách đánh giá và vai trò của nó trong công tác quản lý tài chính về đất đai và bất động sản trong cơ chế thị trường hiện nay.

SEP 621 (2 tín chỉ) - Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về cơ sở lý luận khoa học, phương pháp luận và phương pháp cụ thể để xây dựng, điều hành quản lý hệ thống quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường, trên cơ sở phân tích các yếu tố nguồn lực và giải quyết các vấn đề chiến lược của nền kinh tế xã hội.

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.